

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: /GP-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn lần 01)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng; số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 36/GP-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét Đơn đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa ngày 24/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo kết quả thẩm định số 45/BC-SNNMT ngày 21/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa (địa chỉ tại số 08 Lê Văn Hưu, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cấp nước thị trấn Vạn Hà.
2. Mục đích khai thác nước: Cung cấp nước thô cho công trình cấp nước thị trấn Vạn Hà để sản xuất nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Vị trí giếng VH-1 tại khu phố 5, VH-2 tại khu phố 2, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
4. Tầng chứa nước khai thác: Trầm tích Pleistocen (qp) (*tầng chứa nước không áp*).
5. Tổng số giếng khai thác: 02 giếng khoan.
6. Tổng lưu lượng khai thác: 800 m³/ngày đêm, trong đó:
 - Cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: 40 m³/ngày đêm.
 - Cấp cho sinh hoạt của người dân, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: 760 m³/ngày đêm.
7. Thời hạn của giấy phép là 03 năm.
8. Chế độ khai thác của công trình: 365 ngày/năm.
9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của các công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
VH-1	2200356	571167	38	48	26,0	qp
VH-2	2200411	571069	33	48	27,5	qp

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo).

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa:

1. Tuân thủ đúng quy định tại Điều 1 Giấy phép này.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước.
5. Hằng năm trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác nước dưới đất theo mẫu số 61 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.
6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt xác định cho từng giếng khoan là 20 m tính từ miệng giếng. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
7. Trường hợp giếng không sử dụng phải thực hiện trám lấp theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng được ban hành tại Thông tư số 22/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 và Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Giấy phép này; có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này; thực hiện công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình này trên thực địa theo quy định.

Điều 4. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 09/02/2026 và thay thế Giấy phép khai thác nước dưới đất số 36/GP-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thuế tỉnh Thanh Hoá;
- Đảng ủy, UBND xã Thiệu Hóa;
- Trung tâm NS&VSMTNT Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất của
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hóa**

(Kèm theo Giấy phép khai thác nước dưới đất số /GP-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

